

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2019/CV-FTV

Thái Bình, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Hsu Ting Hsin

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ngày 11.03/2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4304315420 thay đổi lần 10 do Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp ngày 11.03/2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC  
**HSU, TING - HSIN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 4304315420

*Chứng nhận lần đầu: ngày 14 tháng 7 năm 2010*

*Chứng nhận thay đổi lần thứ mười: ngày 11 tháng 3 năm 2019*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, thay đổi lần thứ chín ngày 22/5/2018;*

*Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam nộp ngày 27/02/2019,*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 14/BC-KHĐT ngày 11/3/2018 và đề nghị của Phòng Kế hoạch đầu tư,*

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

Chứng nhận:

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CÀM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM;**

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, thay đổi lần thứ chín ngày 22/5/2018;

Được đăng ký điều chỉnh: Thông tin người đại diện theo pháp luật; mục tiêu,

quy mô dự án và vốn đầu tư.

**Nhà đầu tư:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1000383611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/5/2018.

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông: HSU, TING - HSIN; Sinh ngày: 02/05/1967;

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

Quốc tịch: Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan).

Hộ chiếu số (*Nội dung điều chỉnh lần 10*): 350585418.

Ngày cấp: 17/5/2018; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Trung Hoa Dân Quốc.

Địa chỉ thường trú: No.22, SEC.2, YEN-HAI ROAD, FU-HSING HSIANG, CHANGHUA, TAIWAN, CHINA.

Chỗ ở hiện tại: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CẦM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM.

2. Mục tiêu dự án: (*Nội dung điều chỉnh lần 10*)

- + Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm;
- + Rèn, dập, ép, cán kim loại;
- + Mạ, đánh bóng kim loại;
- + Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
- + Nhuộm màu, chạm, in kim loại;
- + Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài;
- + Mài, đánh bóng kim loại;
- + Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn nối... các phần của khung kim loại;
- + Cắt hoặc vít lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer;

- + Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- + Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự;
- + Sản xuất các sản phẩm đinh vít;
- + Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;
- + Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: lò xo lá; lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc; lá cho lò xo;
- + Sản xuất lồng, chuồng nuôi động vật bằng kim loại;
- + Sản xuất bếp nung và dụng cụ nhà bếp các loại bằng kim loại;
- + Sản xuất các loại kệ, giá bằng kim loại;
- + Sản xuất ghế và chỗ ngồi trong vườn;
- + Sản xuất đồ đạc trong phòng ngủ, phòng khách, vườn.
- + Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm).
- + Sản xuất đồ chơi, trò chơi bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).
- + Sản xuất túi, va li... bằng bất cứ nguyên liệu nào như vải dệt, sợi, nhựa, da tổng hợp, bìa các tông được lưu hóa... (trừ các sản phẩm làm bằng da lông thú);
- + Sản xuất móc dây đai.

3. Quy mô dự án (*Nội dung điều chỉnh lần 10*): Công suất thiết kế: 4.575,2 tấn/năm tương đương 24.496.000 sản phẩm/năm. Chi tiết:

- + Công suất sản phẩm sắt thép: 1.500 tấn/năm.
- + Công suất sản phẩm nhựa: 500 tấn/năm.
- + Công suất sản phẩm đồ chơi bằng gỗ: 450 tấn/năm tương đương 1.500.000 sản phẩm/năm.
- + Công suất sản phẩm bằng vải, da: 403,2 tấn/năm tương đương 336.000 sản phẩm/năm.
- + Công suất sản phẩm móc dây đai: 672 tấn/năm tương đương với 2.240.000 sản phẩm/năm.
- + Công suất sản phẩm lồng nuôi động vật: 1.050 tấn/năm tương đương 420.000 sản phẩm/năm.

(Quy mô, công suất mạ điện của dự án không thay đổi).

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 52.320 m<sup>2</sup>.

6. **Vốn đầu tư thực hiện dự án (Nội dung điều chỉnh lần 10):**

6.1. **Tổng vốn đầu tư:** 574.766.950.000 đồng (Năm trăm bảy mươi bốn tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam) tương đương 27.421.700 USD (Hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi một nghìn bảy trăm đô la Mỹ).

+ **Vốn cố định:** 379.009.071.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín tỷ không trăm linh chín triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng Việt Nam), tương đương 18.301.167 USD (Mười tám triệu ba trăm linh một nghìn một trăm sáu mươi bảy đô la Mỹ).

+ **Vốn lưu động:** 195.757.879.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng Việt Nam), tương đương 9.120.533 USD (Chín triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm ba mươi ba đô la Mỹ).

6.2. **Nguồn vốn đầu tư:**

- **Vốn tự có:** 126.983.025.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ chín trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương với 6.250.350 USD (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn ba trăm năm mươi đô la Mỹ).

- **Vốn huy động:** 447.783.925.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam) tương đương 21.171.350 USD (Hai mươi một triệu một trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi đô la Mỹ).

7. **Thời hạn hoạt động của dự án:** Đến hết ngày 31/12/2052.

8. **Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

Đã hoàn thành việc đầu tư và chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2007.

**Điều 2: Các ưu đãi đối với dự án:**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (mười phần trăm) được áp dụng trong 15 (mười lăm) năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh và 25% (hai mươi lăm phần trăm) trong những năm tiếp theo;

- Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 (bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp cho 09 (chín) năm tiếp theo;

- Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Điều 16 Nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm;

- Trường hợp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng, nguyên liệu dùng trong quá trình sản xuất phải tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

**Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án.**

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện các hoạt động báo cáo theo quy định tại Điều 71 Luật đầu tư số 67/2014/QH13.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương mà Việt Nam đã ký kết và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về môi trường về việc nâng quy mô, công suất của dự án và lập hồ sơ điều chỉnh thủ tục hành chính về môi trường trình thẩm định, phê duyệt đối với phần nâng quy mô, công suất theo quy định của pháp luật trước khi đi vào hoạt động.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình điều chỉnh lần thứ chín ngày 22/5/2018. Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 cấp ngày 22/5/2018 về Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho Nhà đầu tư, 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
THƯƠNG TRỰC**



*Khúc Văn Lượng*

**Khúc Văn Lượng**